

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2018

V/v tranh chấp hợp đồng góp vốn
bằng giá trị quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Quang.
2. Bà Bùi Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự theo quyết định nhập vụ án dân sự số 03/QĐ-CA, ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST - DS ngày 22/1/2018 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: 10 hộ gia đình cụ thể:

1.1 Hộ gia đình: Ông Lò Văn O, sinh năm 1989

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.2. Hộ gia đình: Ông Lò Văn S, sinh năm 1978

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.3. Hộ gia đình: Ông Tòng Văn H, sinh năm 1961

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.4. Hộ gia đình: Ông Lò Văn Ự, sinh năm 1966

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.5. Hộ gia đình: Ông Quàng Văn P, sinh năm 1971

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.6. Hộ gia đình: Ông Lò Văn C, sinh năm 1965

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.7. Hộ gia đình: Ông Lò Văn M, sinh năm 1973

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.8. Hộ gia đình: Ông Lò Văn N, sinh năm 1982

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.9. Hộ gia đình: Ông Quàng Văn P1, sinh năm 1961

Trú tại: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

1.10. Hộ gia đình: Ông Lò Văn T, sinh năm 1976

Trú tại: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;

Người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn: Bà Trần Thị S – Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên là người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2017 và đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý ngày 20/10/2017)

(Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần cà phê THMA

Trụ sở: Tổ dân phố 7, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật cho Công ty:

Ông Nguyễn Hữu D - Chức danh: Giám đốc; sinh năm 1956.

CMND: 010009237 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/5/2010.

Hộ khẩu thường trú tại: SN 18, phố H, Phường Q, quận B, TP. Hà Nội.

(Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Người được ủy quyền: Ông Ngô Xuân T1– Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện M.

Trụ sở: Tổ dân số 7, thị trấn M1, huyện M, Điện Biên.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án:

Người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn: Bà Trần Thị S trình bày:

Ngày 05/10/2010, Công ty cổ phần cà phê THMA đã yêu cầu 10 hộ gia đình tại bản L và bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên ký hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất cho Công ty và sau đó Công ty đã sử dụng hợp đồng góp vốn của 10 hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện M. Công ty cam kết với 10 hộ gia đình là khi góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào Công ty thì 10 hộ gia đình sẽ trở thành cổ đông của Công ty, được trả tiền công cho việc nhận trồng và chăm sóc cây cà phê, đồng thời được chia cổ tức hàng năm theo diện tích đất góp. Sau này khi vườn cây vào thu hoạch mà 10 hộ gia đình có nhu cầu lấy lại vườn cây thì Công ty sẽ chuyển nhượng lại vườn cây cà

phê. Chính vì vậy, 10 hộ gia đình đã ký kết hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất giữa 10 hộ dân và Công ty Cổ phần cà phê THMA Năm 2010, Công ty cổ phần cà phê THMA tiến hành trồng cà phê trên diện tích đất của 10 hộ gia đình đã góp vốn vào Công ty. Đến năm 2013, Công ty không tiến hành chăm sóc cây cà phê nên 10 hộ gia đình đã tự chăm sóc cho số cà phê trên diện tích đất của từng hộ nhưng do các hộ gia đình không có điều kiện để mua phân bón nên cây cà phê bị chết nhiều, trong khi đó 10 hộ gia đình rất cần đất để canh tác, sản xuất phục vụ cuộc sống.

Nay, chị S đại diện cho 10 hộ gia đình đã góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào Công ty cổ phần cà phê THMA, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết:

Tuyên vô hiệu 10 Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất của 10 hộ gia đình với Công ty Cổ phần cà phê THMA

Tuyên vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp tài sản số 10/HĐTC ngày 12/11/2010 giữa Công ty cổ phần cà phê THMA với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện M

Tuyên vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/HĐTC ngày 06/01/2010 giữa Công ty cổ phần cà phê THMA với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện M

Buộc Công ty cổ phần cà phê THMA trả lại toàn bộ diện tích đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà 10 hộ gia đình đã góp vào Công ty.

Bị đơn: Công ty cổ phần cà phê THMA; trụ sở: Tổ dân phố 7 thị trấn M1, huyện M, Tỉnh Điện Biên, người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của 10 hộ gia đình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V, Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân T1 – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện M cũng không có ý kiến gì, đối với yêu cầu của 10 hộ gia đình.

Tại phiên tòa: Chị S đại diện cho đồng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời chị S cũng là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên vô hiệu hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai. Buộc Công ty cổ phần cà phê THMA, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M trả lại toàn bộ diện tích đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 10 hộ dân tại bản L và bản T, xã N, huyện M đã góp vốn vào Công ty.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng: Quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, Tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai và giải quyết hậu quả của các hợp đồng vô hiệu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty cổ phần cà phê THMA có địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố 7 - thị trấn M1, huyện M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng nguyên đơn là 10 hộ gia đình trú tại bản L và bản T, xã N ủy quyền cho bà Trần Thị S là Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng, bà Trần Thị S còn là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 10 hộ gia đình nêu trên. Căn cứ điều 85 BLTTDS năm 2015, điều 138 BLDS năm 2015, chấp nhận việc ủy quyền giữa các đương sự.

Ngày 12/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là 10 hộ gia đình trú tại bản L và Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên và bị đơn là Công ty Cổ phần cà phê THMA Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt trực tiếp, thông qua dịch vụ Bưu chính và niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hết thời hạn 15 ngày bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, Tòa án ra Thông báo hòa giải lần 2, đã tiến hành tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại 02 buổi hòa giải. Do vậy, vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Chị Trần Thị S có mặt tại phiên tòa. Đại diện cho Công ty cổ phần cà phê THMA và đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Công ty cổ phần cà phê THMA và đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện M.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, khi ký kết hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình thì phải được tất cả các thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự ký tên hoặc có văn bản ủy quyền theo

quy định của pháp luật quy định tại điều 109, điều 122 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai. Bên A đều là người dân tộc và cư trú ở vùng hẻo lánh, vùng đặc biệt khó khăn nên còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Mặt khác, khi Ủy ban nhân dân xã N chứng thực cũng không xem xét toàn diện, đầy đủ về nội dung, hình thức của hợp đồng, không xem xét ý chí của các thành viên trong hộ nên đã chứng thực cho hợp đồng. Thủ tục góp vốn chưa có văn bản ủy quyền giữa các thành viên trong hộ cho đại diện hộ gia đình để đại diện hộ gia đình có cơ sở ký kết Hợp đồng góp vốn. Nội dung hợp đồng vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện, thỏa thuận theo quy định tại điều 4 Bộ luật dân sự, Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của 10 hộ gia đình:

Tuyên vô hiệu 10 Hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất giữa 10 hộ gia đình với Công ty cổ phần cà phê THMA,

Tuyên vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp tài sản: số 10/HĐTC ngày 12/11/2010 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M và Công ty cổ phần cà phê THMA liên quan tới thế chấp quyền sử dụng đất của 10 hộ gia đình. Một phần Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 03/HĐTC ngày 06/01/2010 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M và Công ty cổ phần cà phê THMA cũng vô hiệu là phần liên quan tới thế chấp quyền sử dụng đất của 10 hộ gia đình.

Khôi phục lại tình trạng ban đầu: Buộc Công ty cổ phần cà phê THMA và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện M có trách nhiệm hoàn trả cho 10 hộ gia đình toàn bộ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ diện tích đất mà 10 hộ gia đình đã góp vốn cho Công ty Cổ phần cà phê THMA

Đối với cây cà phê do Công ty cổ phần cà phê THMA trồng năm 2010, cuối năm 2013 Công ty cổ phần cà phê THMA bỏ mặc cây cà phê không đầu tư, chăm sóc. 10 hộ gia đình đã tự bỏ công sức và tiền của gia đình để chăm sóc cây cà phê nhưng do không đủ điều kiện cũng như kỹ thuật vì thế cây cà phê kém phát triển, cả vườn cà phê bị bệnh hại khô cành, khô quả. Biên bản định giá tài sản ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Điện Biên thì cây cà phê không còn giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao lại cây cà phê cho 10 hộ gia đình. Giải quyết hậu quả của một phần hợp đồng thế chấp tài sản số: 10/HĐTC ngày 12/11/2010 và một phần Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 03/HĐTC ngày 06/01/2010 vô hiệu: Buộc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 10 hộ gia đình. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần cà phê THMA phải trả tiền vay nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đồng nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu các

hợp đồng và giải quyết hậu quả của các hợp đồng vô hiệu là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty cổ phần cà phê THMA phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.000.000đ. Đồng nguyên đơn thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; khoản 5 Điều 147; điểm b, d khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 109; Điều 122, Điều 127, Điều 128, Điều 137, Điều 388, Điều 389, 410 Bộ luật dân sự 2005; Điều 106, 131 Luật đất đai 2003; điều 66 Nghị định 84/2007/NĐ-CP, ngày 25/5/2007; khoản 2 điều 146, điều 155 Nghị định 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2003; điều 29 Luật doanh nghiệp;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, cụ thể:

10 Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất đã ký kết vào ngày 05/10/2010 giữa đồng nguyên đơn là 10 hộ gia đình với Công ty cổ phần cà phê THMA vô hiệu.

Một phần Hợp đồng thế chấp tài sản: số 10/HĐTC ngày 12/11/2010 giữa Công ty cổ phần cà phê THMA với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M vô hiệu. Phần vô hiệu là phần liên quan tới quyền sử dụng đất của 10 hộ gia đình ở bản L và bản T, xã N.

Một phần Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 03/HĐTC ngày 06/01/2010 giữa Công ty cổ phần cà phê THMA với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M vô hiệu. Phần vô hiệu là phần liên quan tới quyền sử dụng đất của 10 hộ gia đình ở bản L và bản T, xã N.

Buộc Công ty cổ phần cà phê THMA phải hoàn trả toàn bộ diện tích đất cho 10 hộ gia đình và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện M phải hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho 10 hộ gia đình ở bản L và bản T, xã N, huyện M theo danh sách sau:

1	Hộ gđ ông Lò Văn O	4.482,6 m ²	số sổ: BB335249	Cấp: 27/9/2010
2	Hộ gđ ông Lò Văn S	8.579,1 m ²	số sổ: BB335244	Cấp: 27/9/2010
3	Hộ gđ ông Tòng Văn H	6.532,6 m ²	số sổ: BB335196	Cấp: 13/9/2010
4	Hộ gđ ông Lò Văn Ự	7.997,4 m ²	số sổ: BB335259	Cấp: 27/9/2010

5	Hộ gđ ông Quàng Văn P	7.206,5 m ²	số sổ: BB335243	Cấp: 27/9/2010
6	Hộ gđ ông Lò Văn C	5.136,8 m ²	số sổ: BB335274	Cấp: 27/9/2010
7	Hộ gđ ông Lò Văn M	12.615,6 m ²	số sổ: BB335276	Cấp: 27/9/2010
8	Hộ gđ bà Lò Văn N	8.229,0 m ²	số sổ: BB335281	Cấp: 27/9/2010
9	Hộ gđ ông Quàng Văn P1	19.464,7 m ²	số sổ: BB335229	Cấp: 13/9/2010
10	Hộ gđ ông Lò Văn T	2.936,2 m ²	số sổ: BB335291	Cấp: 27/9/2010

Giao quyền sở hữu đối với toàn bộ số cây cà phê hiện còn trên diện tích đất cho đồng nguyên đơn là 10 hộ gia đình tại bản L và bản T, xã N, huyện M theo danh sách sau:

1	Hộ gđ Ông Lò Văn O	550 cây cà phê
2	Hộ gđ ông Lò Văn S	620 cây cà phê
3	Hộ gđ ông Tòng Văn H	250 cây cà phê
4	Hộ gđ ông Lò Văn Ự	850 cây cà phê
5	Hộ gđ ông Quàng Văn P	495 cây cà phê
6	Hộ gđ ông Lò Văn C	580 cây cà phê
7	Hộ gđ ông Lò Văn M	1.200 cây cà phê
8	Hộ gđ ông Lò Văn N	910 cây cà phê
9	Hộ gđ ông Quàng Văn P1	1.010 cây cà phê
10	Hộ gđ ông Lò Văn T	350 cây cà phê

2. Án phí:

Công ty cổ phần cà phê THMA phải chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, đồng nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND thị trấn M1, huyện M, tỉnh Điện Biên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

- **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ích Rõng

